TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CR
THÀNH PHỐ CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/DS-ST.
Ngày: 20.5.2024.
Về: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

Ông **Nguyễn Văn Sang**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT tham gia phiên tòa*: Bà **Võ Thị Nhu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST- DS, ngày 05 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXX-ST, ngày 18 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 07/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP ĐC VN**.

Địa chỉ: Số 22 Ngô Q, phường Tràng T, quận Hoàn K, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đình L**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Phương K**. (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ tại chi nhánh Cần Thơ: Lầu 6, số 131 Trần Hưng Đ, phường An P, quận NK, thành phố CT.

Bị đơn: Ông **Tô Phát Đ**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 168/5A, khu vực Yên H, phường LB, quận CR, thành phố CT. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2022 và bản tự khai ngày 19/12/2023 nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ có người đại diện theo ủy quyền là bà Dương Thị Linh Vy trình bày và yêu cầu*:

Ngày 28/5/2019 Ngân hàng TMCP ĐC VN (*PVcomBank*) – chi nhánh TĐ – PGD Lý Tự Trọng có ký với ông Tô Phát Đ hợp đồng cho vay (hợp đồng tín dụng) số 225/2019/HĐTD/PVB-PGDLTT cùng khế ước nhận nợ để cho ông Đạt vay số tiền là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng), mục đích vay là để mua 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN (màu trắng), biển số xe 65C-133.67, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 035131 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố CT cấp ngày 23/5/2019 cho ông Tô Phát Đ, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 28/5/2019 đến ngày 28/5/2024). Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn ưu đãi thì lãi suất được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,2%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 20 hàng tháng, từ kỳ 01 đến kỳ thứ 59 thì mỗi kỳ trả 2.670.000 đồng (hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), kỳ thứ 60 trả 2.470.000 đồng (hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp vào ngày 07/6/2019 ở Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố HCM.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ bị đơn đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nợ thì vào ngày 07/3/2023 bị đơn đã bàn giao tài sản thế chấp cho nguyên đơn tiến hành thủ tục bán đấu giá theo quy định của pháp luật để thu hồi một phần nợ. Vì vậy, tính từ khi vay đến nay bị đơn đã trả tổng số nợ gốc và lãi là 169.877.363 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi bày nghìn, ba trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: Gốc 136.456.062 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng) và tiền lãi là 33.421.301 đồng (ba mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi mốt nghìn, ba trăm lẻ một đồng).

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/3/2024 là 42.935.789 đồng (trong đó: Nợ gốc 23.543.938 đồng và tiền lãi là 19.391.851 đồng). Tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 19/3/2024 theo hợp đồng tín dụng đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

* Bị đơn ông Tô Phát Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày cũng như không có văn bản nào thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 20/5/2024 là 44.844.086 đồng (trong đó: Nợ gốc 23.543.938 đồng và tiền lãi 21.300.148 đồng). Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ được tính tiếp từ ngày 21/5/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ có cơ sở để được chấp nhận một phần và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và công bố chứng cứ. Bị đơn vắng mặt không lý do. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Căn cứ theo đơn khởi kiện và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét thì đây là quan hệ pháp luật về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn*:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng cho vay (hợp đồng tín dụng) số 225/2019/HĐTD/PVB-PGDLTT ngày 28/5/2019 cùng khế ước nhận nợ để cho ông Đạt vay số tiền là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng), mục đích vay là để mua 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN (màu trắng), biển số xe 65C-133.67, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 035131 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố CT cấp ngày 23/5/2019 cho ông Tô Phát Đ, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 28/5/2019 đến ngày 28/5/2024). Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn ưu đãi thì lãi suất được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,2%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 20 hàng tháng, từ kỳ 01 đến kỳ thứ 59 thì mỗi kỳ trả 2.670.000 đồng (hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), kỳ thứ 60 trả 2.470.000 đồng (hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Việc ký kết hợp đồng là trên cơ sở tự nguyện và thời điểm ký kết thì bị đơn có đủ năng lực pháp lý để hiểu rõ khi ký vào hợp đồng tín dụng là phải thực hiện đúng theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng này. Vì vậy, tính từ khi vay đến

nay bị đơn đã trả tổng số nợ gốc và lãi là 169.877.363 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi bày nghìn, ba trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: Gốc 136.456.062 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng) và tiền lãi là 33.421.301 đồng (ba mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi mốt nghìn, ba trăm lẻ một đồng).

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/5/2024 là 44.844.086 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc là 23.543.938 đồng:

+ Tiền lãi trong hạn: 10.232.437 đồng.

+ Tiền lãi quá hạn: 9.303.364 đồng.

+ Tiền lãi chậm trả lãi: 1.764.347 đồng.

+ Tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 21/5/2024 theo hợp đồng tín dụng đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ do tài sản thế chấp là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN (màu trắng), biển số xe 65C-133.67, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 035131 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 23/5/2019 cho ông Tô Phát Đ đã được thanh lý trước khi nguyên đơn khởi kiện và nguyên đơn cũng đã thu hồi được một phần nợ từ việc phát mãi tài sản thế chấp này. Do đó, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ và không yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu tính lãi chậm trả lãi. Xét thấy, mặc dù nguyên đơn cho rằng việc tính lãi chậm trả của nguyên đơn là căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 và khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 trên cơ sở có sự thỏa thuận giữa nguyên đơn với bị đơn về tiền lãi chậm trả là 10%/năm được ghi nhận trong hợp đồng cho vay nên nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu tính lãi chậm trả. Tuy nhiên, đây chỉ là lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa ngày 26/4/2024 nhưng nguyên đơn chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh là tính lãi chậm trả được tính trên số dư nợ lãi trong hạn mà bị đơn không thanh toán nên phát sinh tiền lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa ngày 26/4/2024 để nguyên đơn cung cấp chứng cứ nhưng tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn cũng chỉ cung cấp bảng kê khai tiền lãi do nguyên đơn tự kê chứ không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc tính tiền lãi chậm trả đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào bảng kê tính lãi và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xét thấy việc tính lãi của nguyên đơn là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chưa có cơ sở để chấp nhận phần lãi chậm trả theo yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Bị đơn ông Tô Phát Đ đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt là cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo hợp đồng cho vay (hợp đồng tín dụng) số 225/2019/HĐTD/PVB-PGDLTT mà ông Đ đã tự nguyện ký kết, sau khi

đối chiếu với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án của phía nguyên đơn cung cấp. Do bị đơn cố tình vắng mặt và không cung cấp chứng cứ nào để được Hội đồng xét xử xem xét nên căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Buộc bị đơn ông Tô Phát Đ có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐC VN tổng số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 20/5/2024 là 43.079.739 đồng (trong đó: Nợ gốc là 23.543.938 đồng, tiền lãi trong hạn 10.232.437 đồng và lãi quá hạn là 9.303.364 đồng). Tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 21/5/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng đã ký kết.

[6] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi chậm trả với số tiền là 1.764.347 đồng (Một triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng).

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Do nguyên đơn được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.153.986 đồng (43.079.739 đồng x 5% = 2.153.986 đồng). Bị đơn phải nộp 2.153.986 đồng (43.079.739 đồng x 5% = 2.153.986 đồng) 2.153.986 đồng (Hai triệu, một trăm năm mươi ba nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 88.217 đồng (Tám mươi tám nghìn, hai trăm mười bảy đồng) đối với yêu cầu không được chấp nhận nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 1.007.000 đồng (Một triệu, không trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003246 ngày 29/01/2024. Nguyên đơn được nhận lại 918.783 đồng (Chín trăm mười tám nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng) tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

[8] Về lệ phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng do người yêu cầu chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí đăng tin với tổng số tiền là 3.324.000 đồng (Ba triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Nguyên đơn đã thực hiện xong nên không ai phải nộp thêm.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

<u>Căn cứ vào</u>:

- Điều 26, 35, 39, 147, 180, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*.

2. *Về nợ*: Buộc bị đơn ông Tô Phát Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐC VN tổng số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 20/5/2024 là 43.079.739 đồng (Bốn mươi ba triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 23.543.938 đồng (Hai mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi tám đồng).

- Lãi trong hạn: 10.232.437 đồng (Mười triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, bốn trăm ba mươi bảy đồng).

- Lãi quá hạn: 9.303.364 đồng (Chín triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, ba trăm sáu mươi bốn đồng).

- Tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 21/5/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng số 225/2019/HĐTD/PVB-PGDLTT ngày 28/5/2019.

3. Thời hạn và phương thức thanh toán sẽ do Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT điều chỉnh.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi chậm trả với số tiền là 1.764.347 đồng (Một triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng).

5. *Về án phí*:

Bị đơn phải nộp 2.097.703 đồng (Hai triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm lẻ ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 88.217 đồng (Tám mươi tám nghìn, hai trăm mười bảy đồng) đối với yêu cầu không được chấp nhận nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 1.007.000 đồng (Một triệu, không trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003246 ngày 29/01/2024. Nguyên đơn được nhận lại 918.783 đồng (Chín trăm mười tám nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng) tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

6. *Về lệ phí đăng tin*: Nguyên đơn tự nguyện chịu số tiền là 3.324.000 đồng (Ba triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Nguyên đơn đã thực hiện xong nên không ai phải nộp thêm.

7. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND. TP. CT.
- VKSND.Q.CR.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu.

Huỳnh Thị Kim Xuân